TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Moong Công Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lô Thị Huyền

Ông Lữ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Quốc Ất - Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 N 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 N 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 N 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ng X N, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 17 tháng 7 N 1966 tại huyện T Ch, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm L M, xã Th L, huyện T Ch, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ng X L (Đã chết) và con bà Ng Th Kh; vợ: H Th Ph; con: Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2022 đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: L Th H, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 02 tháng 8 N 1982 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã M L, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L V H và con bà L Th T (Đều đã chết); cH: Kh V Ph; con: Có 02 con; Tiền án;Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến nay. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo L Th H*: Bà Hoàng Thị Hà – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Ng X B. Trú tại: Xóm L M, xã Th L, huyện T Ch, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa

- *Người chứng kiến*: Chị Nguyễn Thị Thanh Hoa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 14/12/2022, Ng X N sử dụng điện thoại có số thuê bao 0986.759.474 gọi điện vào số thuê bao 0822.200.920 cho L Th H để đặt mua 3.000.000 đồng tiền ma tuý (Heroine), thì được H đồng ý và hẹn N lên nhà H để lấy Heroine, đồng thời nhờ N mua hộ cho H một chiếc máy cắt cầm tay đưa lên cho H, thì N đồng ý. Sau đó, L Th H đi bộ một mình lên khu vực đồi thuộc bản Đ, xã M L, huyện T D, tìm gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết được 01 gói Heroine được gói bằng bao Potylen màu đen với giá 2.000.000 đồng. Mua được Heroine, H cầm gói Heroine này quay về cất giấu ở trong nhà của H. Còn Ng X N, sau khi được H đồng ý bán Heroine, thì N điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Air Blade, màu sơn đen, mang biển kiểm soát 37E1-348.13 đi từ nhà N đến nhà H tại bản Đ, xã M L, huyện T D để giao dịch lấy Heroine với H. Khi đi đến thị trấn Thạch Giám, huyện T D, Ng X N vào một cửa hàng và mua một chiếc máy cắt cầm tay nhãn hiệu CROWN với giá 1.000.000 đồng rồi cầm đến nhà của H. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Ng X N đến nhà của L Th H, thì gặp và đưa cho H chiếc máy cắt cầm tay mà H nhờ mua, thì H trả cho N số tiền 1.000.000đ đồng. N cầm tiền H đưa, rồi lấy ra thêm số tiền 1.500.000 đồng, tổng được 2.500.000 đồng, đưa cho H và nói: "Đưa cho anh, cho anh xin N trăm tiền đi đường" (Ý nói H bớt cho N số tiền 500.000 đồng, thì H đồng ý và cầm lấy tiền N đưa, rồi đi vào trong nhà lấy ra 01 gói Heroine được gói bằng bao Potylen màu đen đưa cho N. Mua được Heroine, Ng X N điều khiển xe đến khu vực vắng người, rồi mở gói Heroine ra và lấy một ít sử dụng. Số Heroine còn lại, N vứt bỏ gói Potylen màu đen bên ngoài và dùng một bao Potylen màu trắng khác gói lại và cất giấu trong ống chân giả bên trái của N đang đi, rồi điều khiển xe máy đi về.

Đến 18 giờ cùng ngày, khi Ng X N về đến bản L, xã M L, huyện T D thì bị tổ công tác Công an huyện T D kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, thu giữ trong ống chân giả bên trái của N đang đi 01 gói được gói bằng bao potylen màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Ng X N khai nhận số chất bột màu trắng đó là Heroine của N vừa mua được của L Th H về để sử dụng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Ng X N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, số loại 1820, bên trong gắn thẻ sim số 0986.759.474 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Air Blade, màu sơn đen, mang biển kiểm soát 37E1-348.13.

Đến ngày 16/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D triệu tập L Th H để làm việc và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của L Th H. Quá trình khám xét, tổ công tác phát hiện và thu giữ 01 gói được gói bằng bao potylen màu trắng và 01 gói được gói bằng mảnh giấy bạc vỏ bao thuốc lá, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số loại V2027, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0822.200.920 và 01 chiếc máy cắt cầm tay nhãn hiệu CROWN. L Th H khai nhận, toàn bộ số chất bột màu trắng đó là Heroine của H mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đồi bản Đ, xã M L, huyện T D vào ngày 16/02/2023 với số tiền 100.000 đồng, để bán kiếm lời.

Kết luận giám định số: 05/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 20/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Ng X N gửi đến giám định là ma tuý (Heroine), có khối lượng là 6,88 (*Sáu phẩy tám mươi tám*) gam.

Kết luận giám định số: 215/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 23/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: 02 (Hai) mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M1, M2) thu giữ của L Th H gửi đến giám định đều là ma tuý (Heroine), có tổng khối lượng là 0,03 (*Không phẩy không ba*) gam.

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-TD ngày 17 tháng 4 N 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố bị cáo Ng X N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo L Th H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm p, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Ng X N mức án từ 03 N đến 03 N 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

+ Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: L Th H từ 07 N 02 tháng đến 07 N 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo; xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật; Biện pháp tư pháp: Truy thu từ bị cáo số bị cáo H số tiền 2.500.000đ sung ngân sách nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo L Th H không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng hình ở mức thấp hơn theo đề

nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo cụ thể là bị cáo L Th H 07 N tù. miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ng X N, L Th H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào 17 giờ 00 phút, ngày 14/12/2022, tại nhà của L Th H ở bản Đ, xã M L, huyện T D, tỉnh Nghệ An. L Th H đã có hành vi bán trái phép 6,88 gam Heroine cho Ng X N, thu số tiền 2.500.000 đồng. Ngoài ra, ngày 16/02/2023, L Th H còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,03 (Không phẩy không ba) gam Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời (Số Heroine này không cùng một nguồn gốc với số Heroine mà H đã bán cho Ng X N). Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vào 18 giờ ngày 14/12/2022, tại bản L, xã M L, huyện T D, tỉnh Nghệ An, Ng X N đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,88 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu giữ được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng xâm

phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết. Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện tội phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết một cách chặt chẽ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H đã hai lần mua túy nên cần lên một hình phạt có hơn bị cáo N là thỏa đáng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ng X N thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là người bị khuyết tật nặng, có bố ruột là liệt sỹ, trong quá trình sinh sống bị can có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước và Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, được chủ tịch UBND xã tặng giấy khen và bị cáo có bố mẹ là người có công với cách mạng được Hội đồng cố vấn chính phủ cách mạng lâm thời công hoà miền nam Việt Nam tặng Huân chương chiến công giải phóng, Hội đồng bộ trưởng nước CHXHCN Việt Nam tặng bằng khen. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bản thân bị cáo là người bị khuyết tật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ (Trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và lượng hình bị cáo ở mức thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo L Th H có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bố bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến hạng ba đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và lượng hình bị cáo ở mức thấp hơn như lời đề nghị của Kiểm sát viên và lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của người bào chữa là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với hai người đàn ông đã bán ma tuý cho L Th H ở khu vực bản Đ, xã M L, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Do H không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của hai người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với Ng X B là chủ sở hữu của chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Air Blade, màu sơn đen, mang biển kiểm soát 37E1-348.13. Do anh Bảo không biết việc Ng X N lấy xe của mình để đi mua ma tuý, nên hành vi của Ng X B không cấu thành tội phạm.

[7] Xử lý vật chứng:

+ 0,03 gam Heroine thu giữ của L Th H (đã lấy hết đi giám định); 6,88 gam Heroine thu giữ của Ng X N (Đã lấy 0,2 gam gửi đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

+ 01 mảnh bao potylen màu trắng; 01 mảnh giấy bạc vỏ bao thuốc lá; 01 thẻ sim số thuê bao 0986.759.474 gắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen thu giữ của Ng X N và 01 thẻ sim số thuê bao 0822.200.920 gắn trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu xanh thu giữ của L Th H là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, số loại 1820 thu giữ của Ng X N; 01chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số loại V2027 đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án cần bán đấu giá sung ngân sách nhà nước.

+ 01 (Một) chiếc máy cắt cầm tay nhãn hiệu CROWN thu giữ của L Th H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo bên cần trả lại cho bị cáo H là đúng quy định của pháp luật.

+ 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Air Blade, màu sơn đen, mang biển kiểm soát 37E1-348.13 thu giữ của Ng X N. Quá trình điều tra xác minh được chủ sở hữu hợp pháp là của anh Ng X B (Sinh N 1989, trú tại xóm L M, xã Th L, huyện T Ch) nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bảo là đúng quy định pháp luật.

[8] Biện pháp tư pháp: Truy thu sung ngân sách nhà nước từ bị cáo L Th H số tiền 2.500.000đ do bị cáo bán Heroine mà có.

[9] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Ng X N là người khuyết tật và thân nhân của liệt sĩ, còn bị cáo L Th H là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm p, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ng X N 03 (*Ba*) N tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2022.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L Th H 07 (*Bảy*) N tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy ". Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

[2] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.1] Xử lý vật chứng:

Tiêu hủy: 6,68 gam Heroine cùng vỏ giấy niêm phong cũ; 01 mảnh bao potylen màu trắng; 01 mảnh giấy bạc vỏ bao thuốc lá cùng vỏ giấy niêm phong cũ; 01 thẻ sim số thuê bao 0986.759.474 gắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen thu giữ của Ng X N và 01 thẻ sim số thuê bao 0822.200.920 gắn trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu xanh thu giữ của bị cáo L Th H.

Bán đấu giá sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, số loại 1820 thu giữ của Ng X N; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số loại V2027.

Trả lại cho bị cáo L Th H, sinh N 1982, trú tại: Bản Đ, xã M L, huyện T D, tỉnh Nghệ An: 01 (Một) chiếc máy cắt cầm tay nhãn hiệu CROWN thu giữ của L Th H.

(Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 18.4.2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

[2.2] Biện pháp tư pháp: Truy thu sung ngân sách nhà nước từ bị cáo L Th H số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu N trăm ngàn đồng*).

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ng X N, L Th H.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/5/2023. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã M L;
-UBND xã Th L, H T Ch;
- Các bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Moong Công Hải